TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **173**/2021/HS-ST
Ngày: 15-12-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Liễu, bà Nguyễn Thị Tiến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2021/TLST-HS ngày 24/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn P (tên gọi khác: **Vũ Đình P**), sinh năm 1989 tại Hải Dương; Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H và bà Đoàn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 12/2008/HS-ST ngày 16/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", giá trị tài sản chiếm đoạt 22.688.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/5/2009, nộp án phí ngày 15/8/2008;

- Bản án số 46/2010/HSST ngày 18/5/2010 của Toà án nhân dân T phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", giá trị tài sản chiếm đoạt 25.925.000 đồng, nộp án phí ngày 23/9/2010;

- Bản án số 45/2010/HS-ST ngày 11/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 11 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây

thương tích", tổng hợp với Bản án số 46/2010/HSST ngày 18/5/2010 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai buộc P phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 13 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/3/2021.

Nhân thân:

- Quyết định của Chủ tịch UBND xã Trùng Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn ngày 06/9/2000 thời hạn 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 11/9/2001 của Chủ tịch UBND xã Trùng Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt "Cảnh cáo" về hành vi trộm cắp vặt.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 18/8/2005 của Trưởng Công an xã Trùng Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 50.000đ về hành vi trộm cắp vặt.

Bị tạm giam từ ngày 19/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*Có mặt tại phiên tòa*).

- **Người bị hại**: Anh Vũ Duy Đ, sinh năm 1996.

Cư trú tại số 24 N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (*Vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- **Người làm chứng:**

+ Anh Vũ Đình G.

+ Anh Đoàn Duy T.

+ Anh Phạm Văn A.

+ Anh Vũ Văn L.

+ Anh Phạm Văn T1.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Đình P) có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích. Khoảng 17 giờ ngày 19/8/2021, P đi bộ từ nhà ở thôn

Hưng Long, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương lên khu vực phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương chơi. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, khi P đi qua nhà anh Vũ Duy Đ ở số 24 Nguyễn Ư Dĩ, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thấy cổng mở, bên trong sân trước cửa nhà có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DRIN, màu nâu, biển số 34F9-1470, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện, cửa nhà đóng, không có người trông giữ. Lúc này, P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. P đi vào trong sân quay đầu xe rồi ngồi lên yên xe dùng hai chân đẩy ra ngoài đường và mở khoá điện. P nổ máy điều khiển xe đến khu vực vòng xuyến giao giữa đại lộ Võ Nguyên Giáp và đường liên thôn Tân Thượng, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương thuộc địa phận xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương thì dừng lại. P mở cốp xe kiểm tra thấy trong cốp có 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu DRIN, biển số 34F9-1470 mang tên Phạm Văn B. Sau đó, P gọi điện cho anh Vũ Đình G (hộ khẩu thường trú tại thôn Hưng Long, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương) hẹn ra gặp P ở vòng xuyến nêu trên. Khi anh G đến nơi, P nói đây là xe của anh P và đưa đăng ký xe nhờ anh G bán hộ chiếc xe mô tô này. Anh G đồng ý và mang xe mô tô đến khu phòng trọ của anh Đoàn Duy T (hộ khẩu thường trú tại thôn Chuối, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương) ở xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương nhờ anh Thành bán hộ. Anh T gọi điện cho anh Phạm Văn A (trú tại khu Lộ Cương, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) trao đổi muốn bán chiếc xe mô tô nhưng anh Văn A không mua, hẹn anh T tìm được ai mua sẽ báo lại. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Phạm Văn T1 (trú tại thôn Khăn, xã Yết Kiêu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) đến phòng trọ của anh T chơi. Lúc này, anh Văn A gọi điện cho anh T báo có anh Vũ Văn L (trú tại khu khu Lộ Cương B, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) muốn mua xe. Khoảng 20 giờ 10 phút, P đến khu dãy trọ của anh T để hỏi anh G nhưng chưa bán được xe. Anh G nói với anh T có tiền ứng ra trước khi nào bán được xe sẽ trừ sau. Anh T đồng ý và vay anh T1 1.500.000đ đưa cho anh G. Sau đó, anh G đưa 1.500.000đ cho P bảo tiền bán được xe. P cầm lại 1.000.000đ còn 500.000đ cho anh G. Qua trao đổi nhắn tin trên điện thoại với anh T, anh L đồng ý mua xe mô tô này với giá 2.000.000đ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh T và anh T1 mang xe đến gặp anh L để giao xe tại điểm hẹn khu đô thị Thiên Phú, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương thì bị Công an phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương kiểm tra và đưa về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DRIN biển số 34F9-1470; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0033444 của xe mô tô nhãn hiệu DRIN biển số 34F9-1470 mang tên Phạm Văn B.

Tại Kết luận định giá số 64/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DRIN, màu sơn nâu do Trung Quốc sản xuất, kiểu dáng Dream tại thời điểm ngày 19/8/2021 là 1.150.000đ (*Một triệu một trăm năm mười nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, anh Phạm Văn B và anh Vũ Duy Đ đều xác định anh B đã bán xe mô tô nhãn hiệu DRIN, biển số 34F9-1470 cho anh Đ vào năm 2017. Hai bên có lập giấy tờ mua bán, bàn giao xe mô tô cùng đăng ký xe mô tô cho anh Đ.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại anh Vũ Duy Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DRIN biển số 34F9-1470; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0033444. Anh Đ không có yêu cầu bồi thường nào khác. Anh Phạm Văn T1 đã nhận lại 1.500.000đ từ bị cáo P và anh Vũ Đình G, không đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trong bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội. Người bị hại vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nay không yêu cầu bồi thường, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 23/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Đình P) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Đình P) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Đình P) từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/9/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không phải

xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo*: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Đình P) đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 18 giờ ngày 19/8/2021 tại số nhà 24 Nguyễn Ư Dĩ, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Đình P) có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Vũ Duy Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DRIN, màu sơn nâu, biển số 34F9-1470 trị giá 1.150.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi vi phạm lần này của bị cáo dù tài sản chiếm đoạt giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng trước đó bị cáo đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản tại các bản án số 12/2008/HS-ST ngày 16/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và bản án số 46/2010/HSST ngày 18/5/2010 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và chưa được xóa án tích. Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo*: Bị cáo đã bị kết án về hành vi cố ý gây thương tích tại bản án số 45/2010/HS-ST ngày 11/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự được xác định "Phạm tội gây thiệt hại không lớn"; và sau khi phạm tội

bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo từng nhiều lần bị kết án chưa được xóa án tích, có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học nay tiếp tục vi phạm. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng, trách nhiệm dân sự*: Người bị hại anh Vũ Duy Đ đã nhận lại xe mô tô và đăng ký xe mô tô không yêu cầu bị cáo bồi thường; bị cáo P, anh Vũ Đình G đã hoàn trả anh Phạm Văn T1 số tiền 1.500.000đ và anh T1 không có đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Hành vi của anh Vũ Đình G giúp bị cáo P bán chiếc mô tô nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Qua lời khai của bị cáo và anh Giỏi xác định khi anh G giao xe để anh Đoàn Duy T đi bán mới được bị cáo cho biết đây là tài sản trộm cắp, anh G đã báo cho anh T dừng lại việc mua bán xe. Cơ quan điều tra không thu thập được phương tiện liên lạc của anh G với bị cáo nên không có căn cứ xử lý đối với anh G.

Hành vi của anh Đoàn Duy T giúp anh G bán chiếc mô tô nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Qua lời khai của anh G, anh T xác định khi anh T đang thực hiện giao dịch bán xe được anh G thông báo xe là tài sản trộm cắp cũng đồng thời bị Công an phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc. Cơ quan điều tra không thu thập được phương tiện liên lạc của anh G với anh T nên không có căn cứ xử lý đối với anh T.

Hành vi của anh Phạm Văn A giới thiệu người có nhu cầu mua xe cho anh T; hành vi của anh Phạm Văn T1 cho anh T vay tiền để trả cho bị cáo P và đi cùng anh T đến điểm hẹn giao dịch mua bán xe; hành vi của anh Vũ Văn L là người mua lại xe nhưng đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Đình P) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Đình P) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/9/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Đình P) phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng TAND TP. Hải Dương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Linh